

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST
Ngày 07-5-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phiếu

Ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Khắc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 204/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số B B, phường H, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 031180015583; có mặt.

- Bị đơn: Ông Vũ Nam H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số B B, phường H, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 030079018117; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13 tháng 11 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Nam H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H (nay là phường H) thành phố Hải Phòng vào năm 2005. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, công việc và trong việc nuôi dạy con chung. Ông H1 hay ghen tuông vô cớ, có hành vi đe dọa, lăng mạ, xúc phạm bà H. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 12/2025 đến nay, vợ chồng

đã ly thân mặc dù vẫn chung sống một nhà. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà H giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông H1.

Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 con chung là Vũ Phúc H2, sinh ngày 04/05/2007 và Vũ Đức H3, sinh ngày 25/11/2011. Con chung Vũ Phúc H2 đã đủ 18 tuổi nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H yêu cầu giao con chung Vũ Đức H3 cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay bà H làm nhân viên phục vụ ở sân nhảy Làn Sóng X, số G L, phường N, thành phố Hải Phòng; thu nhập khoảng 03 triệu đồng một tháng. Bà H mới làm việc ở đây từ tháng 10/2025. Công việc, thu nhập của bà H từ trước đến nay không ổn định, lúc làm việc này, lúc làm việc khác nên không đủ khả năng nuôi con.

Cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại mở tại địa chỉ nơi ở của hai vợ chồng, bà H đã bàn giao lại cho ông H1. Hiện tại ông H1 trực tiếp quản lý cửa hàng, thu và sử dụng toàn bộ số tiền lợi nhuận kinh doanh từ cửa hàng khoảng 25 triệu đồng một tháng, nên ông H1 có đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 20/3/2026, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Nam H1 trình bày:

Về hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như trình bày của bà H.

Quá trình chung sống đến tháng 10/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H nhiều lần nói dối ông H1 để đi học nhảy và chơi với nhóm người đã ly hôn, ngao du với những thành phần cặp kè với nhau. Ông H1 không đồng ý nhưng bà H vẫn cố tình đi chơi với nhóm người này. Từ năm 2023 đến nay, ông H1 gắn định vị vào xe mô tô của bà H để theo dõi bà H, nhưng chưa phát hiện việc gì bất thường. Nhưng ông H1 vẫn nghi ngờ vì bà H không trung thực. Bà H thường xuyên đi chơi, bỏ bê việc gia đình, chồng, con; việc nhà không làm, suốt ngày đi học nhảy. Vì không khuyên can được bà H nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vì con cái nên ông H1 đã nhiều lần xin lỗi bà H để bà H về nhà, nhưng chỉ được vài hôm thì bà H lại đi chơi.

Về lời khai của bà H: Vào năm 2022 ông H1 có 01 lần đe dọa đánh gãy chân bà H, để bà H đỡ phải đi chơi. Bà H sợ nên làm đơn lên Công an phường H. Ông H1 đã xin lỗi bà H trước mặt mọi người, hai bên đã hòa giải và tiếp tục chung sống. Từ đó đến nay không có việc ông H1 đánh hay đe dọa bà H. Hai bên chỉ có việc cãi chửi nhau vì nguyên nhân nêu trên từ phía bà H.

Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do bà H thường xuyên bỏ bê gia đình, không chăm sóc chồng con, nhưng ông H1 vẫn yêu bà H và muốn giữ gia đình cho các con nên ông H1 không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông H1 cũng không có biện pháp nào khắc phục được mâu thuẫn của vợ chồng vì nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như trình bày của bà H. Trường hợp vợ chồng ly hôn, ông H1 đồng ý với yêu cầu nuôi con của bà H. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công việc và thu nhập của bà H như trình bày của bà H

Ông H1 hiện kinh doanh tạp hóa (sửa chữa mua bán điện thoại và sim, thẻ điện thoại) tại địa chỉ nơi ở, tên cửa hàng là Hưng H4; thu nhập từ khoảng 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng một tháng.

Về tài sản chung: Ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; bị đơn cư trú tại phường H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Nam H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn của vợ chồng bà H và ông H1 đã phát sinh từ năm 2021, do tính cách, lối sống của vợ chồng không hòa hợp. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thường xuyên nghi ngờ, không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Bà H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông H1. Ông H1 không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với bà H. Hội đồng xét xử xét mục đích của hôn nhân là tạo dựng một gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; và phải xuất phát từ cả hai phía vợ và chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn do không còn tình cảm với ông H1. Ông H1 không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp nào khắc phục được mâu thuẫn của vợ chồng. Xét hôn nhân của bà H và ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 con chung là Vũ Phúc H2, sinh ngày 04/05/2007 và Vũ Đức H3, sinh ngày 25/11/2011. Cháu H2 đã trên 18 tuổi, bà H và ông H1 đều không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu H2, nên không xét. Xét việc thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung Vũ Đức H3 của bà H và ông H1 là phù hợp với nguyện vọng của cháu H3, phù hợp với quy định của pháp luật tại

Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận giao cháu **H3** cho ông **H1** trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà **H** và ông **H1** không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[4] Về tài sản: Bà **H** và ông **H1** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản, nên không xét.

[5] Về án phí: Bà **H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị H**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị H** được ly hôn ông **Vũ Nam H1**.

2. Về con chung:

Không giải quyết việc nuôi dưỡng con chung **Vũ Phúc H2**, sinh ngày 04/05/2007.

Giao con chung **Vũ Đức H3**, sinh ngày 25/11/2011 cho ông **Vũ Nam H1** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị H** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà **H** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008309 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- Phòng THA DS khu vực 3- Hải Phòng;
- UBND phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy